

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THUẬN AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 100/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 28-8-2024
V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thiệu Văn Kết Em

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Túy Phương;

Ông Lê Văn Công;

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Phạm Thanh Trang – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Hương – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 493/2024/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 7 năm 2024 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 78/2024/QĐXX-HNGĐ ngày 31 tháng 7 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Mai Thị Bích L, sinh năm 1981; địa chỉ thường trú: 25B/2 khu phố 1B, phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương, có yêu cầu xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Ông Phạm Văn M, sinh năm 1979; địa chỉ thường trú: 25B/2, khu phố 1B, phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Mai Thị Bích L trình bày:

Bà L và ông M tự nguyện tìm hiểu tiến đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện T, tỉnh Quảng Bình, trong suốt quá trình sinh sống chúng tôi có 03 con chung là Phạm Anh C, sinh ngày 27/12/2003; Phạm Hoàng H, sinh ngày 08/11/2008 và Phạm Mai Phương T, sinh ngày 05/5/2017.

Sau khi kết hôn, bà L và ông M sống hạnh phúc với nhau. Tuy nhiên sau một thời gian chung sống vợ chồng bắt đầu xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là cả hai vợ chồng không hiểu nhau, mỗi người một suy nghĩ, không tìm được tiếng nói chung, bà L và ông M thường xuyên cãi nhau. Năm 2022 bà L đã nộp đơn ly hôn

đến Tòa án và được giải quyết theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 655/2022/QĐST-HNGĐ ngày 19/9/2022 giữa bà L và ông M và giả quyết vấn đề nuôi con tại quyết định trên. Sau khoảng thời gian ly hôn thì vợ chồng cho nhau cơ hội, cùng nhau đoàn tụ để chăm sóc con và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường A, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 15, cấp ngày 25/02/2023.

Tuy nhiên sau thời gian chung sống thì tình cảm vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn trầm trọng, đời sống hôn nhân không hạnh phúc, ông M có những hành vi xúc phạm, thường xuyên đánh vợ. Bà L và ông M sống ly thân và không sống chung một nhà. Nhận thấy, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc nên bà L lại nộp khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với ông M.

Về con chung: Sau khi kết hôn lại bà L và ông M không có con chung.

Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: Bà L và ông M tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông Phạm Văn M trình bày: Thống nhất với bà L về thời gian kết hôn, về con chung, về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản. Ông M cũng thống nhất vợ chồng có mâu thuẫn nhưng không đến mức độ trầm trọng như bà L trình bày, ông M thừa nhận có nóng tính và có chửi, đánh bà L nhưng không thường xuyên như bà L nói. Ông M không muốn ly hôn, việc bà L cương quyết ly hôn thì yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật. Ông M vắng mặt tại phiên tòa.

Phát biểu của Kiểm sát viên:

Phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Từ khi thụ lý vụ án đến khi khai mạc phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Thư ký đã tiến hành đúng, đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định. Các đương sự đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật;

Phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương nhận định:

[2] Về tố tụng: Bà L khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông M; ông M hiện đang sinh sống và làm việc tại phường A, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về việc xét xử vắng mặt của các đương sự: Bị đơn – ông Phạm Văn M đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa 02 lần nhưng ông M không đến, bà L có yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt. Do vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử

vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[4] Về nội dung:

[4.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà L và ông M có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường A, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương vào ngày 25 tháng 2 năm 2023 là hôn nhân hợp pháp. Bà L và ông M đều xác định cuộc sống vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, hiện bà L và ông M sống ly thân và không sống chung một nhà và không ai quan tâm đến ai. Như vậy, vợ chồng không còn thương yêu, quý trọng, quan tâm lẫn nhau, không đạt được các yếu tố của một gia đình bền vững, hạnh phúc. Xét thấy, tình trạng mâu thuẫn giữa bà L và ông M đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên việc bà L yêu cầu được ly hôn với ông M là có căn cứ và phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4.2] Về con chung: Đã được giải quyết theo quyết định số 655/QĐST - HNGĐ ngày 19/9/2022.

[4.3] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Các đương sự không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên về nội dung vụ án là có cơ sở nên chấp nhận.

[6] Về án phí sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 266; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Mai Thị Bích L đối với bị đơn ông Phạm Văn M về việc ly hôn.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Mai Thị Bích L được ly hôn với ông Phạm Văn M.

- Về con chung: Đã được giải quyết theo quyết định số 655/QĐST -HNGĐ ngày 19/9/2022 nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

2. Về án phí sơ thẩm: Bà Mai Thị Bích L phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự, được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002548 ngày 16 tháng 7 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

3. Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thuận An;
- Ủy ban nhân dân phường A, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.
- Chi cục THADS thành phố Thuận An;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Thiệu Văn Kết Em